TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 28-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Thành.

2. Bà Đỗ Ngọc Ngân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Anh P, sinh ngày 17-12-2006, tại Trà Vinh; Nơi thường trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện tại: Số C, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh B và bà Lê Thị Ánh N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26-01-2024 đến ngày 02-02-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ: Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 06-5-2024 đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số C, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (mẹ ruột của bị cáo). (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Hải Đ, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đoàn Thị Như Ý, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số A, Nguyễn Tri P1, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh P gặp và quen người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) tại một tiệm internet trên địa bàn huyện H. S rủ P đi chạy xe đá, tức là vận chuyển xe mô tô là tài sản do người khác phạm tội mà có để đi tiêu thụ từ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, đến khu vực Cầu Đ, thuộc ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, cho một người tên Ba L (không rõ nhân thân, lai lịch), tiền công 800.000 đồng/chuyến nếu vận chuyển trót lọt. Muốn kiếm tiền tiêu xài nên P đồng ý.

Đến 19 giờ ngày 26-01-2024, khi P đang ở nhà trọ (Số C, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh), S điện thoại kêu P đi chạy xe đá, P đồng ý. P đi bộ từ nhà trọ ra tiệm I (ở xã X) chơi game chờ S. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen, gắn biển số 62S1-312.19 đến giao cho P vận chuyển.

Sau khi nhận xe, P điều khiển xe về hướng Đ để giao theo thỏa thuận. Đến 21 giờ 05 phút cùng ngày, P điều khiển xe đến đoạn đường thuộc khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang người cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen, số khung MH1FJFV116JK883674, số máy JFV1E1888954 và 01 biển kiểm soát xe mô tô màu trắng in số 62S1-312.19, 01 điện thoại di động hiệu Poco màu trắng, gắn sim số 0794.079.594, 01 chìa khóa xe loại Yamaha Exciter, trên thân chìa khóa có ghi Y1080.

Qua điều tra xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen là tài sản hợp pháp do bà Đoàn Thị Như Ý đứng tên, biển số xe là 85F1-258.32, phát hiện bị mất lúc 18 giờ 30 phút ngày 26-01-2024, tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Biển số xe 62S1-312.19 do ông Lê Quốc T ở ấp B, xã M, huyện Đ đứng tên đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu sơn bạc - đỏ - đen. Ông T vẫn đang sử dụng xe nêu trên và không mất và biển số, cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Anh P.

Tại Kết luận định giá số 05/KL-TCKH ngày 29-01-2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen nêu trên giá trị 19.800.000 đồng.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐH ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Anh P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo P khai nhận vào ngày 26-01-2024 đã thực hiện hành vi vận chuyển tài sản do người khác phạm tội mà có là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen, gắn biển số 62S1-312.19 để đi tiêu thụ từ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, đến khu vực Cầu Đ, thuộc ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, đến 21 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường thuộc khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang người cùng tang vật như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Chìa khóa xe Yamaha có sẵn trong ổ điện xe Vario; Điện thoại di động hiệu Poco dùng để liên lạc với S. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không việc làm ổn định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Anh P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ; Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

+ Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả cho chủ sở hữu là bà Đoàn Thị Như Ý xong nên không đề cập xem xét; Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô màu trắng in số 62S1-312.19, là biển số giả để che giấu tội phạm và 01 chìa khóa xe loại Yamaha Exciter, trên thân chìa khóa có ghi Y1080, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Poco màu trắng, gắn sim số 0794.079.594, là điện thoại bị cáo P sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự: bà Đoàn Thị Như Ý đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen xong, trong lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên không đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh P, ông Trần Hải Đ, Trợ giúp viên pháp lý, trình bày: Thống nhất với tội danh mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo, cũng thống nhất về khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo Lê Anh P phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, chưa đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức về pháp luật kém, tâm lý, sinh lý chưa ổn định, phạm tội do người khác lôi kéo; Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm

nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật đối với bị cáo dưới 18 tuổi theo các Điều 50, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Vào 21 giờ 05 phút, ngày 26-01-2024, tại khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Lê Anh P bị bắt quả tang đang vận chuyển đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen, gắn biển số 62S1-312.19, để đi tiêu thụ từ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực Cầu Đ, thuộc ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An với tiền công 800.000 đồng/chuyến;uệ đến cầu X băng (ấp C xã M, huyện Đuệ Giá trị xe được xác định là 19.800.000 đồng.

[3] Tại phiên toà, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 21 giờ 05 phút, ngày 26-01-2024 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo P đủ lý trí và năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo P phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Cáo trạng số 38/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo P với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo P cần được xử lý nghiêm, tuy bị cáo phạm tội lúc chưa đủ 18 tuổi nhưng sau khi bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà

có", bị cáo có nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo khi phạm tội mới 17 tuổi 01 tháng 09 ngày nên cần áp dụng quy định tại các Điều 90, 91, 98 và 101 Bộ luật Hình sự khi xử phạt bị cáo.

[7] Bị cáo P phạm tội tại huyện Đ trước khi phạm tội tại huyện C, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo P là có căn cứ pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo P là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[10] Trong quá trình điều tra, bị cáo P khai ngoài lần bị bắt quả tang đang xử lý, với cùng phương thức, địa điểm như trên, ngày 20-01-2024, bị cáo P đã vận chuyển trót lọt 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave là tài sản do người khác phạm tội mà có và nhận được 800.000 đồng tiền công nhưng đã tiêu xài hết. Ngoài lời khai của bị cáo P không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh, không thu hồi được tang vật nên không đề cập xử lý là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với những người bị cáo P khai ra như người đàn ông tên S và 3 Lé thuê bị cáo P vận chuyển xe, người giao, nhận xe với P, chỉ có lời khai của bị cáo, không thể xác định nhân thân, lai lịch, không mời làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả cho bà Đoàn Thị Như Ý xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen, số khung MH1FJFV116JK883674, số máy JFV1E1888954 theo Quyết định xử lý vật chứng số 166/QĐ-CQĐT ngày 01-3-2024 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02-3-2024; Việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập.

Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô màu trắng in số 62S1-312.19, là biển số giả để che giấu tội phạm và 01 chìa khóa xe loại Yamaha Exciter, trên thân chìa khóa có ghi Y1080, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Poco màu trắng, gắn sim số 0794.079.594, là điện thoại bị cáo P sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp;

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đoàn Thị Như Ý đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám đen xong, trong lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên không đề cập.

[14] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Anh P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự; các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Anh P 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án đang xét xử với Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Lê Anh P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo P bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06-5-2024, được khấu trừ thời gian bị cáo P bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An từ ngày 26-01-2024 đến ngày 02-02-2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Anh P 36 (ba mươi sáu) ngày, kể từ ngày hết lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 07/10/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Poco màu trắng, gắn sim số 0794.079.594, là điện thoại bị cáo P sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô màu trắng in số 62S1-312.19, là biển số giả để che giấu tội phạm và 01 chìa khóa xe loại Yamaha Exciter, trên thân chìa khóa có ghi Y1080, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKSĐH ngày 12-4-2024 của Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-4-2024.

- Về án phí, áp dụng các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Anh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã L và xã X;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương